

Bản án số: 254/2023/HS-PT
Ngày: 15-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huân

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 236/2023/TLPT-HS ngày 07/7/2023 đối với bị cáo Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H, Phạm Minh H1, Lê Hữu H2, Thạch Nhi Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Tấn T**; giới tính: Nam; sinh năm: 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: C21/24 ấp B, xã HL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ in; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NTT và bà BTM; có vợ (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. **Trần Tấn H** (tên gọi khác: Lý); giới tính: Nam; sinh năm: 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: D11/51 ấp B, xã HL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông TVC và bà NTTHg; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. **Phạm Minh H1**; giới tính: Nam; sinh năm: 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 17/1 ấp 1, xã TQT, huyện BCh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông PVD và bà LTH; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. **Lê Hữu H2**; giới tính: Nam; sinh năm: 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 152/33 BS, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giao hàng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông LQP và bà NLTT; có vợ và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. **Thạch Nhi Đ**; giới tính: Nam; sinh năm: 1993, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: Ấp XĐB, xã HĐK, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: F6/74A, ấp S, xã HL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông TB và bà TTT; có vợ và chưa có con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu H2*: Ông LVB - Luật sư của Văn phòng Luật sư LB, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn T1, Nguyễn Mạnh H3, nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị, nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 09/01/2022, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Bình Chánh kết hợp với Công an xã Hưng Long kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt quả tang Lê Hữu H2, Lê Văn M, Tô Chí C, Nguyễn H2, Phạm Minh H1 và Thạch Nhi Đ có mặt tại bãi đất trống thuộc tổ 101, ấp S, xã HL, huyện BC đang thực hiện hành vi đá gà ăn tiền. Công an thu giữ vật chứng và đưa tất cả về trụ sở Công an xã Hưng Long làm việc, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Qua điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 12/2021, do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn T2 đã tổ chức cho những người khác đá gà ăn tiền để thu tiền xâu là 10% đá trong sỏ. Địa điểm để tổ chức đá gà ăn tiền tại bãi đất trống thuộc tổ 101, ấp S, xã HL, huyện BC. Ngày 09/01/2022, T đến trường gà tổ chức cho các con bạc đá gà ăn tiền. T cấp độ gà, chuẩn bị băng keo, cân, làm trọng tài, phân định thắng thua. Trong ngày 09/01/2022, T đã tổ chức cấp cho 03 độ gà đá với nhau để lấy tiền xâu. Cụ thể:

- Độ thứ nhất: T đứng ra làm trọng tài cấp độ giữa con gà chuỗi đá đồng với con gà bướm của hai thanh niên (không rõ lai lịch) với số tiền 400.000 đồng. T lấy xâu được 40.000 đồng.

- Độ thứ hai: T đứng ra làm trọng tài cấp độ con gà bướm đá đồng với con gà điều của hai thanh niên (không rõ lai lịch) với số tiền 450.000 đồng. T lấy xâu được 45.000 đồng.

- Độ gà thứ ba: T đứng ra làm trọng tài cấp độ giữa con gà vàng đá đồng với con gà điều với số tiền 6.000.0000 đồng đá trong sổ. Số tiền tham gia cấp độ do hai bên cánh gà tự gom lại; số tiền đánh bạc của độ gà này là: 12.000.000 đồng; cụ thể:

+ Bên gà vàng: Lê Hữu H2 (chủ gà) tham gia đá 2.000.000 đồng; Thạch Nhi Đ (băng cựa thả gà) tham gia đá 1.000.000 đồng; số tiền 3.000.000 đồng còn lại chưa xác định đối tượng tham gia.

+ Bên gà điều: Nguyễn Tấn T (chủ gà) tham gia đá 4.000.000 đồng; Trần Tấn H tham gia đá 800.000 đồng; Phạm Minh H1 (băng cựa thả gà) tham gia đá 350.000 đồng; Nguyễn H2 tham gia đá 350.000 đồng do Minh H1 chia lại; 01 thanh niên (không rõ lai lịch) tham gia đá 500.000 đồng.

Đối với Nguyễn T2, Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H chạy thoát. Sau đó, Nguyễn Tấn T và Trần Tấn H ra Cơ quan Công an đầu thú. Ngày 13/5/2022 và ngày 20/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn T2, Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H3, Phạm Minh H1, Lê Hữu H2, Thạch Nhi Đ, Nguyễn H2 về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra, Nguyễn T2 đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã, đến ngày 04/10/2022, T bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn T2, Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H3, Phạm Minh H1, Nguyễn H2, Lê Hữu H2, Thạch Nhi Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tấn T.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Tấn H.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm H2.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Hữu H2.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Thạch Nhi Đ.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H, Phạm Minh H1, Lê Hữu H2, Thạch Nhi Đ cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tấn T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Tấn H tù 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Tấn H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H1 tù 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Minh H1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu H2 tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Hữu H2 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Thạch Nhi Đ tù 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Thạch Nhi Đ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về hình phạt và nộp phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn T2, Nguyễn H2, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các ngày 29/5/2023, 30/5/2023, 01/6/2023 và 08/6/2023 các bị cáo Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H, Phạm Minh H1, Lê Hữu H2, Thạch Nhi Đ có đơn kháng cáo; các bị cáo Phạm Minh H1, Lê Hữu H2 kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Tấn T kháng cáo xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo Trần Tấn H kháng cáo giảm nhẹ hình phạt; Thạch Nhi Đ kháng cáo áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H, Phạm Minh H1, Lê Hữu H2, Thạch Nhi Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H, Phạm Minh H1, Lê Hữu H2, Thạch Nhi Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời gian luật định nên hợp lệ. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền thực tế dùng để đánh bạc không lớn theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo trình bày xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, bị cáo Đ là người dân tộc nên trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị cáo H2 có vợ đang mang thai và có bà nội vợ là người có công cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố

tụng hình sự chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, giữ mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu H2 trình bày quan điểm bào chữa: Luật sư thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Lê Hữu H2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, số tiền bị cáo dùng để tham gia vào việc đánh bạc không lớn là các tình tiết thuộc điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo đang mang thai, gia đình vợ bị cáo có công cách mạng nên đề nghị được xem xét thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và thuộc trường hợp có đủ điều kiện cho hưởng án treo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H2 được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H, Phạm Minh H1, Lê Hữu H2, Thạch Nhi Đ trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H, Phạm Minh H1, Lê Hữu H2, Thạch Nhi Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 09/01/2022, tại bãi đất trống thuộc tổ 101, ấp 6, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H, Phạm Minh H1, Lê Hữu H2, Nguyễn H2, Thạch Nhi Đ và một số người khác có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 11 giờ 40 phút cùng ngày.

Tại thời điểm bắt quả tang các bị cáo đang tham gia đá độ gà thứ 3 với hành vi phạm tội và số tiền dùng để đánh bạc như sau:

Bị cáo Nguyễn T2 làm trọng tài cấp độ đá đồng giữa con gà vàng với con gà điều với số tiền 6.000.0000 đồng đá trong số; số tiền tham gia cấp độ do hai bên cánh gà tự gom lại, cụ thể:

Bên gà vàng: Do bị cáo Lê Hữu H2 là chủ gà, tham gia đá số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo Thạch Nhi Đ làm nhiệm vụ băng cựa và thả gà, tham gia đá số tiền 1.000.000 đồng; số tiền 3.000.000 đồng còn lại chưa xác định đối tượng tham gia.

Bên gà điều: Do bị cáo Nguyễn Tấn T là chủ gà, tham gia đá số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo Trần Tấn H tham gia đá số tiền 800.000 đồng; bị cáo Phạm Minh H1 làm nhiệm vụ băng cựa và thả gà, tham gia đá số tiền 350.000 đồng; Nguyễn H2 tham gia đá số tiền 350.000 đồng do Phạm Minh H1 chia lại và 01 thanh niên (không rõ lai lịch) tham gia đá số tiền 500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn T2, Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H, Phạm Minh H1, Lê Hữu H2, Thạch Nhi Đ, Nguyễn H2 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H, Phạm Minh H1, Lê Hữu H2, Thạch Nhi Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H, Phạm Minh H1, Lê Hữu H2, Thạch Nhi Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền thực tế dùng để đánh bạc không lớn, bị cáo Đ là người dân tộc Khmer nên trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy Bản án sơ thẩm đã phân hóa tính chất, vai trò, hành vi, nhân thân của các bị cáo để tuyên mức hình phạt là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H, Thạch Nhi Đ không bổ sung thêm tình tiết nào mới để xem xét, tuy nhiên xét thấy hai bị cáo Nguyễn Tấn T và Trần Tấn H đã ra Cơ quan Công an đầu thú và bị cáo Thạch Nhi Đ là người dân tộc Khmer, nên Hội đồng xét xử cần xem xét thêm cho các bị cáo này.

Đối với bị cáo Phạm Minh H1 có bổ sung Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính có xác nhận của chính quyền địa phương và cung cấp biên lai đã nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo có nghề nghiệp ổn định, nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm, do đó cần sửa bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Lê Hữu H2 mặc dù bị cáo nộp đơn xác nhận gia đình bên vợ của bị cáo có công cách mạng nhưng không thuộc trường hợp được xem xét theo quy định nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi xét xử là thiếu sót, cần áp dụng cho các bị cáo.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H, Lê Hữu H2, Thạch Nhi Đ không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Phạm Minh H1 được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tấn T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Tấn H 06 (sáu) tháng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Tấn H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Minh H1 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Minh H1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Minh H1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo Phạm Minh H1 đã nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng theo biên lai thu số 0001005 ngày 15/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Thạch Nhi Đ tù 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Thạch Nhi Đ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hữu H2 tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Hữu H2 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Lê Hữu H2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Tấn T, Trần Tấn H, Thạch Nhi Đ, Phạm Minh H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Phạm Minh H1.)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh; (1)
- Bị cáo; (5)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (5)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (29). (7)

Phạm Uyên Thy